

Trong năm 2010 này, nhà xuất bản Ng o i Vi t đã phát hành m t lúc hai tác ph m mang tên chung là Thị Đệ C a Tôi c a giáo sĩ Vũ Qu c Thúc, cu n I có tên riêng là Nhìn L i 100 Năm L ch S , cu n II là Đệ Tôi Tr i Qua Các Thị Bi n.



Cu n th nh t, Nhìn L i 100 Năm L ch S , dày h n 400 trang h n nhiên là m t cu n sách v l ch s , nh ng đ c tác gi kh ng đ nh không ph i là m t thiên kh o lu n v l ch s Vi t Nam, cũng không ph i là m t lu n đ v chính tr hay xã h i h c, mà ch là m t b n tóm l c nh ng đ i u mà tác gi thâm thái đ c trong khi c g ng tìm hi u v th i đ i c a mình. Không k ph n Ph L c, sách chia ra làm năm h i: H i th nh t: Vi t Nam đ i ch đ thu c Pháp; h i th hai: Vi t Nam trong cu c th chi n 1939- 1945; h i th ba: Vi t Nam tranh đ u giành l i đ c l p; h i th t : Vi t Nam trong c nh qua phân lãnh th ; h i th năm: Vi t Nam tái th ng nh t đ i ch đ C ng s n. Trong m i h i, tác gi chia ra t ng giai đ o n hay t ng v n đ đ xem xét riêng r , trong m c đích, nh tác gi kh ng đ nh t đ u, là đ c g ng tìm hi u th i đ i c a mình. Đó là nh ng đ tài tác gi khai tri n l ch s ph n nào theo cái nhìn riêng, c t đ nh n m nh đ c tính c a giai đ o n đó mà không b bóp méo đ nh m t s tài li u khác. Nhìn chung, cu n th nh t chính là cái khung th i gian và không gian c n thi t ph i đ c gi i thi u tr c đ chu n b cho cu n sau trong đó tác gi k nh ng s vi c c a đ i mình qua t ng giai đ o n. Đây là công vi c ph n nào mang đ c tính c a m t nhà giáo, r t s ph m: đó là, tr c khi k chuy n đ i mình, tác gi đã v ra tr c cho đ c gi th y cái b i c nh r ng l n làm n n cho c t n k ch đ i c a tác gi s đ c k trong cu n II. S chu n b đó r t c n thi t, có l tác gi nh m cho các th h đ c gi mai sau đ hi u đ c câu chuy n s đ c k trong t ng giai đ o n l ch s t ng ng v i t t c đ c đ i m c a nó.

Cu n th hai v i tên g i Đệ Tôi Tr i Qua Các Thị Bi n thì đích th c là m t cu n h i ký. V cái tên chung Thị Đệ C a Tôi, theo tác gi là đ xác đ nh ranh gi i cho cu n sách, r ng đây là m t cái gì “c a tôi” ch không ph i là m t cu n l ch s , đòi h i m t quá trình làm vi c r t khoa h c và phi n toái c a m t s gia. Trái l i tác gi ch chú tr ng vào nh ng ph n ng v m t tâm lý và tinh th n mà các bi n c l ch s gây ra trong tâm kh m c a mình. Kho ng th i gian mà tác gi g i là “Th i đ i c a tôi” đ nhìn l i và suy ng m đ c c n đ nh là 90 năm, k t khi tác gi đ c sinh ra năm 1920 cho đ n năm nay 2010, khi tác gi vi t nh ng dòng cu i cho cu n sách này. Cu n sách cũng đ c chia làm năm h i. H i th nh t: tr c khi Th chi n II (1939-1945) bùng n ; h i th hai: t tháng 9 năm 1939, t c th i đ i m x y ra cu c th gi i chi n tranh th 2, cho t i cu c đ o chánh ngày 9 tháng 3 năm 1945 Vi t Nam, ngày Nh t đ o chánh Pháp; h i th ba: t 9 tháng 3, 1945 t i hi p đ nh Genève ngày 20.7.1954, chia đôi đ t n c Vi t Nam; h i th t : t tháng 7.1954 t i 30.4.1975, Vi t Nam tái th ng nh t do s xâm chi m c a ch đ C ng s n Vi t Nam; h i th năm: T tháng 4, 1975 t i nay.

Đức h t năm h i này qua 700 trang sách, c m t ng đ u tiên c a ng i đ c ph i là ng c nhiên v trí nh phi th ng c a tác gi . Ông b t đ u vi t thiên h i ý này khá tr , vào năm 1996 là lúc ông đã 76 tu i, th mà ông k l i t ng t n t m t t chuy n xa nh t nh môi tr ng gia đình c a ông t ngày ông sinh ra, đ n vi c h c hành, thi c , ra đ i làm vi c, nh ng bi n c trong đ i..., không ph i ch vi c riêng c a cá nhân ông, mà luôn luôn đ y nh ng n i k t v i xã h i, v i môi tr ng th i đ i, v i vô s nhân v t đ ng th i. Đúng là nh ng trang sách c a ông đã t o nên b c bích h a c a th i đ i ông, dù là th i ông còn nh , hay th i kháng chi n c a Vi t Minh, lúc đi thi ti n sĩ và th c sĩ bên Pháp, ho c th i gi nh ng ch c v quan tr ng trong chính quy n mi n Nam, hay qu ng đ i sau 1975 đi t n n bên Pháp. Giai đ o n nào ông vi t cũng đ u ra đ y, s vi c nào cũng đ y đ đ u đ uôi g c ng n, chuy n cá nhân và chuy n th i đ i xen k , đan k t nhau, b tíc cho nhau đ làm nên m t b c tranh hoàn ch nh. Đây không ph i là nh ng trang h i ký đ đ cao cái ta c a tác gi , không, ng i đ c tuy t nhiên không nh n th y đ u y, mà càng đ c càng say s a vì các chi ti t s ng đ ng c a xã h i đ ng th i mang đ y sinh khí cho m i câu chuy n đ c k . Đức ông, ng i ta th y rõ cái tinh th n đ i h c đ c th hi n t ng trang: uyên bác, tôn tr ng s th t đ n t i đa, c ng v i tài k chuy n duyên dáng mà thành th t, khi n cho ng i đ c d dàng c m th y m t ni m tin c y, khi n cái ông g i là “th i đ i c a tôi” bi n thành “th i đ i c a chúng ta” lúc nào không hay. Bi n cái riêng c a mình thành cái chung c a m i ng i, đó là s l n lao c a cu n h i ký này. L i k c a ông đã ph n nh c m t th i đ i trong đó cu c đ i ông đã tr i qua, đó cũng là th i đ i ch a đ ng cu c đ i c a h u h t chúng ta hôm nay, đ c ông chúng ta s đ ng c m v i ông, và s th m cảm n ông đã nói h cho chúng ta vô s đ i u mà ta không đ đ i u ki n đ bi t h t.

Tr c h t cu n h i ký này đã c ng hi n cho ng i đ c r t nhi u t li u v văn hóa Vi t Nam. Ch n i m t ch ng đ u tiên, có tên là Môi Tr ng Gia Đình, chúng ta đ c bi t nhi u đ i u v thành ph Nam Đ nh t c truy n cho đ n khi thu c Pháp, s buôn bán làm ăn ó, c dân và truy n th ng văn h c khoa c c a đ t thành Nam v.v...; t thông tin gia đình ông v n tr c kia h Ph m, t th k 17 đ i sang h Vũ, chúng ta đ c đ c h u nh c m t thiên kh o c u v vi c đ i h n c ta; t m t chi ti t “truy n th ng th t tiên c a gia đình tôi” chúng ta đ c bi t bu i l h c v lòng cu n Tam T Kinh c a tác gi đã x y ra nh th nào, tinh th n Nho giáo “qu th n kính nhi vi n chi” đã khi n thân ph c a tác gi th i đ i v i m i tôn giáo khác mà ch coi vi c th cùng t tiên là vô cùng h tr ng ra sao. V i cung cách nghi n c u đ i h c, h u nh b t c vi c nh nh t nào cũng đ c tác gi trình bày đ n t n nguyên y. Ch riêng v khía c nh văn hóa, đ c gi có th h c t cu n sách này vô s đ i u.

Giáo s Vũ Quốc Thúc, là m t nhà khoa b ng l n c a Vi t Nam, ông đã đ u Ti n sĩ Lu t và Th c sĩ Đ i h c Kinh t t i Pháp. Cu n h i ký đã cho th y truy n th ng h c v n sâu dày c a t tiên đã nh h ng đ n s thông minh, tính kiên trì nh n n i cùng ý chí h c h i n i ông l n lao ra sao. Nh ng đ i u đáng ph c n i ông là kh năng “tri hành h p nh t” mà ông đã thi th v i đ i, đ m ki n th c khoa b ng vào vi c xây d ng cho đ t n c Vi t Nam. Ch ng 5, k chuy n tác gi v d y t r ng Lu t Hà N i năm 1951 là m t ch ng đ y thú v , cho th y s “qu t kh i” c a m t trí th c tr Vi t Nam tr c tinh th n th c dân c a nh ng ông khoa b ng Pháp. Tác gi , v i h c v , v i tinh th n sòng ph ng trong Th a Hi p Văn Hóa m i ký k t gi a Pháp và Vi t

Nam, đã công khai dấn thân nhập gia nhĩ tử tại Pháp, từ việc gia nhập trí Giám Đức truyền giáo Luôt Hà Nội của mình đến việc tranh đấu vì lợi ích bình đẳng giữa giáo sĩ người Pháp và người Việt.

Vì sau, trong những năm đầu đầy khó khăn của chính quyền Ngô Đình Diệm ông đã thành công trong công tác thu thập tài liệu tại Pháp và hai nước Campuchia và Lào để ghi lại các dữ kiện cũ trong quá trình thay đổi cai trị của người Pháp ở Đông Dương, để thiết lập Viện Phát Hành tài liệu, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, Viện Hồ Chí Minh cho Việt Nam. Hình ảnh của ông đúng là một con người “kinh bang thế tục” mà chúng ta vẫn nghe thấy trong văn chương, và ông hoàn toàn xứng đáng với lời của TT Ngô Đình Diệm ngợi khen ông là một người “thao động”, sau khi ông thành công trong công tác khó khăn này.

Sau tháng 4, 1975, tác giả đã trải qua những ngày bất an, thậm chí có thời gian gần một tuần bị giam vì dấn thân viết biên. Công sự nghiệp thu thập tài liệu Luôt, và truyền giáo Luôt bắt đầu thành truyền giáo Kinh tế. Chế độ toàn trị không công nhận tinh thần luật pháp cho xã hội, vì tinh thần này dựa trên những ý niệm căn bản về con người và những quy định cá nhân, sự bình đẳng, công bằng v.v... Những nguyên lý có tính vĩnh cửu như thế đã tỏ ra những đốm sáng trên những hàng thế kỷ truyền giáo đây, nay hoàn toàn không có giá trị với những công sự nghiệp. Luật của họ dựa trên những nguyên lý khác, chế độ đang đặt ra, họ chế chế ra một loạt những đồ thị hành và giữ gìn luật của riêng họ, không công nhận một truyền giáo luật với môn luật học dựa trên những đức tính bản năng của con người và xã hội con người. Hai mươi năm trước của giáo sĩ Nguyễn Mạnh Tấn người miền Bắc đã nhân danh luật pháp lên tiếng về việc đấu tranh trong các cách ruộng đất, đã bắt đầu triết học, truyền pháp một cách thâm trầm. Và nay, khi công sự nghiệp thu thập tài liệu Luôt ở Sài Gòn, việc đấu tranh là họ cho người về bên giáo sĩ, trong đó có giáo sĩ Vũ Quốc Thúc.

Tuy nhiên việc những người phải theo Khóa Nghiên cứu lý luận Mác Lê nin, và trong khóa này giáo sĩ Vũ Quốc Thúc đã một lần đấu tranh với lý luận với một giảng viên từ ngoài Bắc vào, một hành động thế tục đó được coi là dũng cảm không ai dám làm, được nhiều người trong giới xem là “bạo động danh của trí thức miền Nam”. Kể từ chuyện này, tác giả cũng ý thức được sự nguy hiểm khi đi ra bắt đầu sự bắt đầu ý kiến nào với một chế độ độc tài, và biết rằng đây sẽ yên trong một chế độ như thế, con người phải nghĩ một đấu tranh những nói một nói.

Phải nhận rằng tác giả có một số may mắn. Dù là phải trải qua chế độ trên đất nước Việt Nam, mà sau hết là chế độ công sự nghiệp đầy tai hại, những người cùng ông cũng thoát ra được đời sống an toàn. Chỉ ba năm sau 1975 ông đã được cùng gia đình xuất cảnh sang Pháp, do lý do thế tục của chính Thủ tướng Pháp thời đó với ông Phạm Văn Đăng khi ông này sang thăm nước Pháp với tư cách là Thủ tướng Việt Nam. Qua đất Pháp giáo sĩ Vũ Quốc Thúc đã được bắt đầu nhiệm vụ môn Kinh tế ngay tại thủ đô Paris 12, làm đúng nghề sự truyền giáo của

Đ c B "Th i Đ i C a Tôi" C a Giáo S Vũ Qu c Thúc

Tác Giả: Ph m Xuân Đài

Thứ Năm, 11 Tháng 11 Năm 2010 12:12

cháu c a chúng ta mai sau n a.

tháng 11, 2010